

Bản án số: 35/2022/HS-PT
Ngày: 31-8-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vân Khánh

Bà Nguyễn Thị Như

-Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Toàn, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Bà Nông Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 29/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Hoàng V T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 28/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện H A, tỉnh Cao Bằng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Hoàng V T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 02 năm 1966 tại H A, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm Án Lại, xã Nguyễn Huệ, huyện H A, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Hoàng V (đã chết) và bà Lê Th L (đã chết); vợ Lương Th T, sinh năm 1971 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được tại ngoại tại nơi cư trú; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Nông Th T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ cm được tóm tắt như sau:

Ngày 28/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H A nhận

được Báo cáo chuyển đơn của Công an tỉnh Cao Bằng về việc chuyển Đơn kiến nghị của ông Lâm V Q là Bí thư kiêm Trưởng xóm Phúc Dừng, P H, Quảng H, Cao Bằng với nội dung: Hợp tác xã Án Lại (xã Nguyễn Huệ, H A, Cao Bằng) là đơn vị liên kết trong dự án “Kế hoạch liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm củ dong riềng, giai đoạn 2020 - 2022” cấp phát không đủ số lượng và không đúng loại phân bón cho người dân tại các xã P H, C T, P S, huyện Quảng H và xã Nguyễn Huệ, huyện H A.

Kết quả điều tra của Cơ quan điều tra cho thấy: Ngày 07/8/2020 Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành quyết định số 1432/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm củ dong, riềng tại huyện Quảng H và huyện H A, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020 - 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020; trong đó Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng là chủ đầu tư, Hợp tác xã Án Lại là chủ trì liên kết với tổng kinh phí hỗ trợ là 800.527.000 đồng (Tám trăm triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Ngày 03/11/2020, Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng có Quyết định số 604/QĐ-SNN về việc điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2020 thì tổng kinh phí hỗ trợ cho dự án trên giảm còn 732.040.094 đồng (Bảy trăm ba mươi hai triệu không trăm bốn mươi nghìn không trăm chín mươi bốn đồng); ngoài ra các hộ dân tham gia kế hoạch ở xã Nguyễn Huệ, H A cũng phải nộp số tiền đối ứng là 147.954.966 đồng (một trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi sáu đồng) khi thực hiện dự án. Sau khi Chi cục phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng tổ chức đấu thầu qua mạng thì Công ty Khoáng sản và Thương mại Tiến H (gọi tắt là Công ty Tiến H) có địa chỉ tại xóm 3, Nam Phong, Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng trúng thầu cung cấp phân bón và giống dong, riềng cho dự án.

Phương thức hỗ trợ:

- Tổng số giống dong, riềng hỗ trợ trong dự án là:
 $420 \text{ kg} \times 6.500 \text{ đồng/kg} = 2.730.000 \text{ đồng}$ (Hai trăm chín mươi năm triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng);
- Tổng số phân hữu cơ vi sinh Hudavil Tiến H là:
 $27.887,6 \text{ kg} \times 4.690 \text{ đồng/kg} = 130.792.844 \text{ đồng}$ (Một trăm ba mươi triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi bốn đồng);
- Tổng số phân NPK hữu cơ Tiến H 5 là:
 $39.742,5 \text{ kg} \times 7.700 \text{ đồng/kg} = 306.017.250 \text{ đồng}$ (Ba trăm linh sáu triệu

không trăm mười bảy nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Công ty Tiến H có trách nhiệm cung cấp đầy đủ số lượng giống và phân bón cho Chi cục phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng; Hợp tác xã Án Lại có nhiệm vụ tiếp nhận giống, phân bón từ Chi cục phát triển nông thôn Cao Bằng và cấp phát cho người dân.

Quá trình thực hiện dự án, Chi cục phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng đã thanh toán đủ tiền giống và phân bón là 732.040.094 đồng (Bảy trăm ba mươi hai triệu không trăm bốn mươi nghìn không trăm chín mươi bốn đồng) cho công ty Tiến H. Sau đó, Công ty Tiến H, Chi cục phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng và hợp tác xã Án Lại đã tiến hành giao và nhận đầy đủ số lượng giống và phân bón theo nội dung kế hoạch thể hiện tại các biên bản giao nhận do các bên cung cấp. Tuy nhiên, trên thực tế do công ty Tiến H chỉ sản xuất phân bón, không có giống dong riêng nên đã nhờ bị cáo thu mua giống với người dân. Sau đó bị cáo với chức vụ Giám đốc hợp tác xã Án Lại đã thực hiện việc cấp phát giống và phân bón cho người dân không đúng theo nội dung kế hoạch. Cụ thể như sau:

- Về phân bón: Hợp tác xã Án Lại nhận 27.887,6 kg phân hữu cơ vi sinh Hudavil Tiến H nhưng lại cấp phát cho người dân tại các xã P H, C T, P S, huyện Quảng H và xã Nguyễn Huệ, huyện H A tổng cộng 53.034 kg = 248.729.460 đồng (hai trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm sáu mươi đồng, thừa 25.146,4 kg = 117.936.616 đồng); nhận 39.742,5 kg phân NPK hữu cơ Tiến H 5 nhưng lại cấp phát cho người dân tổng cộng 18.812,5 kg = 144.856.250 đồng (một trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng) thiếu 20.930 kg = 161.161.000 đồng (một trăm sáu mươi một triệu một trăm sáu mươi một nghìn đồng). Số tiền chênh lệch (thiếu) do cấp phân bón không đúng chủng loại cho người dân là 43.224.384 đồng (bốn mươi ba triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng) là tiền thất thoát, không có ai được hưởng lợi.

- Về giống dong riêng: Bị cáo đã thực hiện quá trình thu mua, cấp phát cụ thể như sau:

+ Tại xóm Đâu Cọ, P S, Quảng H, Cao Bằng có 29 hộ dân tham gia dự án và được hỗ trợ tổng cộng 10.000 kg giống với giá 6.500đ/kg (tương ứng 65.000.000 đồng). Do người dân đã có sẵn giống nên Hoàng V T trả tiền mặt cho dân với giá là 1.600 đồng/kg, tổng cộng cả 29 hộ dân là 10.000 kg x 1.600đ/kg = 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng), phần chênh lệch (thừa) là 49.000.000 (bốn mươi chín triệu đồng) đồng Hoàng V T chiếm đoạt, sử dụng riêng cho cá nhân.

+ Tại xã P H, Quảng H, Cao Bằng có 34 hộ dân tham gia dự án và được hỗ trợ 10.000 kg giống, bị cáo đã cấp 8.550 kg, còn thiếu 1.450 kg (tương ứng 9.425.000 đồng (chín triệu bốn trăm hai mươi năm nghìn đồng)).

+ Tại xã Nguyễn Huệ, huyện H A có 173 hộ dân tham gia dự án và được hỗ trợ 21.420 kg giống = 139.230.000 đồng (một trăm ba mươi chín triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng), tuy nhiên các hộ dân này đã có sẵn giống lại không nộp số tiền đối ứng là 147.954.966 đồng (một trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi sáu đồng) nên Hoàng V T không cấp giống mà nộp thay cho dân phần tiền đối ứng này (147.954.966 đồng = 22.762,3 kg giống), như vậy người dân tại xã Nguyễn Huệ được cấp thừa 1.342,3 kg giống (tương đương 8.724.966 đồng (tám triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi sáu đồng)). Đối chiếu cả 02 xã số tiền chênh lệch (thiếu) do cấp giống dong riêng cho người dân là 700.034 đồng (bảy trăm nghìn không trăm ba mươi bốn đồng) và đây cũng là tiền thất thoát, không có ai được hưởng lợi.

Như vậy, trong quá trình cấp phát phân bón, giống cây dong riêng để thực hiện dự án tại xóm Đâu Cọ, xã P S; xóm Tắc Kha, xã C T và xã P H, huyện Quảng H; xã Nguyễn Huệ, huyện H A bị cáo Hoàng V T đã chiếm đoạt của Nhà nước 49.000.000 đồng (bốn mươi chín triệu đồng); quản lý non kém làm thất thoát của Nhà nước 43.924.418 đồng (bốn mươi ba triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm mười tám đồng). Tổng số tiền Nhà nước thất thoát trong dự án này là 92.924.418 đồng (chín mươi hai triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm mười tám đồng).

Sau khi Chi cục phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng kiểm tra kết quả thực hiện dự án (từ ngày 16 đến ngày 20/9/2021) và có Công văn yêu cầu hợp tác xã Án Lại khắc phục việc cấp phát phân bón thiếu cho các hộ dân thì đến tháng 10/2021 hợp tác xã Án Lại của Hoàng V T đã tổ chức khắc phục với tổng số tiền là 101.285.468 đồng (một trăm linh một triệu hai trăm tám mươi năm nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng). Đối chiếu với số tiền thất thoát thực tế là 92.924.418 đồng (chín mươi hai triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm mười tám đồng) thì bị cáo đã khắc phục cho người dân thừa 8.361.050 đồng (tám triệu ba trăm sáu mươi một nghìn không trăm năm mươi đồng).

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSHA ngày 28/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng V T về tội "Tham ô tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án sơ thẩm số: 22/2022/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H A, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng V T phạm tội “Tham ô tài sản”
2. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 353; điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng V T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11 tháng 7 năm 2022 bị cáo Hoàng V T kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo đã cung cấp những tài liệu mới gồm: Giấy xác nhận, bản ý kiến về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của Ủy ban nhân dân các xã Nguyễn Huệ huyện H A; xã P H, xã P S, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng; Giấy xác nhận và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có chữ ký của 29 hộ dân xóm Đâu Cọ, xã P S, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án xác định: Bị cáo Hoàng V T gửi đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên kháng cáo của bị cáo là hợp lệ. Xét về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo đã thực hiện việc khắc phục hậu quả xong; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã xuất trình được một số tài liệu mới là văn bản ý kiến về việc xin giảm nhẹ hình phạt của các Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Huệ huyện H A; xã P H, xã P S và 29 hộ dân xóm Đâu Cọ, xã P S, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng. Do vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Bị cáo đã lợi dụng chức vụ của mình để chiếm đoạt số tiền chênh lệch khi thu mua lại giống dong riêng của người dân để cấp phát cho các hộ dân tham gia dự án với số tiền 49.000.000 đồng, gây thất thoát của Nhà nước số tiền 43.924.418 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt,

sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt, xử bị cáo tù từ 15 - 24 tháng tù về tội Tham ô tài sản.

Người bào chữa cho bị cáo bà Nông Th T có ý kiến: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị xem xét, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu là đề nghị của Ủy ban nhân dân các xã và các hộ gia đình xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cấp sơ thẩm xử bị cáo 30 tháng tù là quá nặng, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Về kháng cáo xin hưởng án treo, đề nghị nghị xem xét cho bị cáo hưởng án treo, nếu bị cáo đi chấp hành hình phạt tù sẽ ảnh hưởng đến việc phát triển kinh tế xã hội ở địa phương vì hợp tác xã Án Lại là đơn vị thu mua dong riêng của bà con.

Bị cáo không có lời bào chữa bổ sung.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định vụ án như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11 tháng 7 năm 2022, bị cáo Hoàng V T có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo viết trong hạn luật định và thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự nên được Tòa án chấp nhận, xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra điều tra và phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Xét lời khai nhận tội giữa bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm là phù hợp với nhau, khớp với tang vật thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong quá trình thực hiện dự án Kế hoạch liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm củ dong riêng tại một số xã của huyện Quảng H và H A, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020 - 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020, lợi dụng việc được Công ty Thương mại và Khoáng sản Tiến H giao giúp thu mua, cấp phát giống dong riêng cho các hộ dân tham gia dự án, bị cáo là giám đốc Hợp tác xã Án Lại đã mua lại giống dong riêng với người dân tại xóm Đâu Cọ, P S, Quảng H, Cao Bằng để phát cho các hộ dân tham gia dự án nhưng trả tiền mặt với giá thấp hơn giá tiền được duyệt trong dự án, qua đó chiếm đoạt phần tiền chênh lệch là 49.000.000 đồng (bốn mươi chín triệu đồng). Ngoài số tiền chiếm đoạt này, do quản lý non kém nên bị cáo còn làm thất thoát của Nhà nước số tiền là 43.924.418 đồng (bốn mươi ba

triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm mười tám đồng) tiền phân bón, giống khi cấp phát cho các hộ dân tham gia dự án. Tổng số tiền Nhà nước thất thoát trong dự án này là 92.924.418 đồng (chín mươi hai triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm mười tám đồng).

Do vậy, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Hoàng V T bằng Bản án số 22/2022/HS-ST ngày 28-6-2022 của Tòa án nhân dân huyện H A, tỉnh Cao Bằng về tội “Tham ô tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Hoàng V T:

Hành vi của bị cáo Hoàng V T là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đến chính sách của Đảng và Nhà nước về hỗ trợ phát triển kinh tế, nâng cao đời sống xã hội của vùng đồng bào khó khăn, làm ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân vào các kế hoạch, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Bản án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là đầy đủ và chính xác. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã cung cấp những tài liệu mới gồm: Giấy xác nhận, bản ý kiến về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Huệ, huyện H A, tỉnh Cao Bằng và các xã P H, xã P S, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng và 29 hộ dân xóm Đâu Cọ, xã P S, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng. Do vậy, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo phạm tội tham ô tài sản. Bản thân bị cáo là người giữ chức vụ giám đốc Hợp tác xã nhưng đã lợi dụng chức vụ của mình để chiếm đoạt số tiền chênh lệch khi thu mua lại giống dong riềng của người dân để cấp phát cho các hộ dân tham gia dự án với số tiền 49.000.000 đồng, gây thất thoát của Nhà nước số tiền 43.924.418 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội, và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên 30 tháng tù đối với bị cáo là có căn cứ nhưng có phần nghiêm khắc. Do vậy cần xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Xét thấy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng V T, sửa phần hình phạt Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H A, tỉnh Cao Bằng là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo, nên cần chấp nhận.

Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hoàng V T về giảm hình phạt là có căn cứ chấp nhận, còn ý kiến người bào chữa cho bị cáo hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng V T, sửa phần hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2022/HS-ST ngày 28-6-2022 của Tòa án nhân dân huyện H A, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ khoản 1 Điều 353; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng V T 12 (mười hai) tháng tù về tội “ Tham ô tài sản”. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng V T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh CB;
- Sở Tư pháp tỉnh CB;
- TAND huyện H A;
- VKSND huyện H A;
- Công an huyện H A;
- Chi cục THADS huyện H A;
- Phòng KTNV và THA;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Biên Hòa